**Mẫu 1. QĐKT**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**  Số: /QĐ-... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..........., ngày tháng năm 20....* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất**

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH (1)**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số*[*132/2008/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;* *Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;*

*Căn cứ Thông tư số ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ .... (2) ...................;*

*Căn cứ....(3)......................;*

*Theo đề nghị của ........ (4)...............*

**QUYẾT** **ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập đoàn kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, gồm các thành viên sau đây:

1. Họ tên và chức vụ: ..................................................Trưởng đoàn

2. Họ tên và chức vụ: ....................................................Thành viên

3. Họ tên và chức vụ:.....................................................Thành viên

**Điều 2.** Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất tại .............................(5)...............

- Nội dung kiểm tra:

- Đối tượng kiểm tra:

- Chế độ kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra:

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đoàn kiểm tra và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 3;  - Lưu: VT, (...*đơn vị soạn thảo*). | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

*(1) Thủ trưởng cơ quan kiểm tra ra quyết định.*

*(2) Nếu là kiểm tra theo kế hoạch: ghi tên văn bản kế hoạch kiểm tra được phê duyệt.*

*Nếu là kiểm tra đột xuất: ghi căn cứ kiểm tra đột xuất phù hợp quy định tại Điều 4 Thông tư này.*

*(3) Văn bản quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ra quyết định.*

*(4) Thủ trưởng đơn vị có chức năng tham mưu đề xuất việc kiểm tra.*

*(5) Tên địa bàn kiểm tra.*

**Mẫu 2. BBKT**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN RA QĐ KIỂM TRA  **ĐOÀN KIỂM TRA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *.........., ngày tháng năm 20.....* |

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**Về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất**

Số:..........................

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số*[*132/2008/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;* *Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;*

*Căn cứ Thông tư số ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

Đoàn kiểm tra về kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất được thành lập theo Quyết định số: /QĐ- ngày tháng năm của........................................(1) đã tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại (tên và địa chỉ cơ sở sản xuất).

**Thành phần đoàn kiểm tra gồm:**

1......................... Chức vụ: Trưởng đoàn

2.........................

3.........................

**Với sự tham gia của**

1........................ Chức vụ: Thành viên

2........................

**Đại diện cơ sở được kiểm tra**

1....................... Chức vụ: Thành viên

2.......................

**I. Nội dung - kết quả kiểm tra**

*(Ghi theo các nội dung theo thực tế kiểm tra)*

**II. Nhận xét và kết luận:**

*(Nhận xét, kết luận về các nội dung theo thực tế kiểm tra tại thời điểm kiểm tra).*

**III. Yêu cầu đối với cơ sở:**

*(Nghiêm chỉnh, chấp hành các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa.*

*Khắc phục, sửa chữa và thời hạn thực hiện (nếu có) quy định tại.....; các biện pháp xử lý khác theo quy định).*

**IV. Ý kiến của cơ sở được kiểm tra**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Biên bản lập .... bản như nhau và được mọi người tham dự thông qua vào hồi ..... giờ...... ngày.....tháng.... năm...... tại...............

01 bản giao cho cơ sở được kiểm tra, ... bản lưu tại đoàn kiểm tra./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện cơ sở được kiểm tra**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **Trưởng đoàn kiểm tra**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |
| **Thành viên đoàn kiểm tra** | |

***Lưu ý:*** *Trường hợp đoàn kiểm tra liên ngành, số lượng biên bản sẽ theo số lượng cơ quan tham gia kiểm tra và lập biên bản.*

*(1) Chức danh của người ra Quyết định kiểm tra.*

**Mẫu 3. BBLM**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN RA QĐ KIỂM TRA  **ĐOÀN KIỂM TRA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *.........., ngày tháng năm 20.....* |

**BIÊN BẢN LẤY MẪU**

Số: .....

1. Tên cơ sở được lấy mẫu:
2. Đại diện cơ sở được lấy mẫu: (Họ tên, chức vụ, đơn vị)

3. Người chứng kiến việc lấy mẫu (nếu có): Họ tên, địa chỉ

..................................................................................................................................................................................................................................................................

4. Người lấy mẫu: (Họ tên, chức danh, đơn vị )

5. Phương pháp lấy mẫu: (Ghi rõ theo TCVN........... hoặc QCVN........ ........ hoặc phương pháp ngẫu nhiên, đảm bảo mẫu là đại diện cho lô hàng

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mẫu, ký hiệu / mã hiệu** | **Nơi lấy mẫu** | **Đơn vị tính** | **Lượng mẫu** | **Cỡ lô (Khối lượng/số lượng lô hàng)** | **Ngày sản xuất, số lô (nếu có)** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

6. Tình trạng mẫu:

- Mẫu được chia làm ... đơn vị: 01 đơn vị mẫu đưa đi thử nghiệm, .... đơn vị được lưu tại cơ sở được kiểm tra. (Số lượng của mỗi đơn vị mẫu đảm bảo đủ để thử các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định).

- Mẫu được niêm phong dưới sự chứng kiến của đại diện cơ sở lấy mẫu, người chứng kiến (nếu có).

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã được các bên thông qua, mỗi bên giữ 01 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện cơ sở được lấy mẫu**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **Người lấy mẫu**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |
| **Trưởng đoàn kiểm tra**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | |

**Mẫu 4.TNPM**

**TEM NIÊM PHONG MẪU**

(1)

Tên mẫu:

Số thứ tự trong biên bản lấy mẫu:

Ngày lấy mẫu:

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẤY MẪU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) Đóng dấu của cơ quan kiểm tra.*

**Mẫu 5. TBKQTN**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**  Số: /TB-... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........, ngày tháng năm 20....* |

**THÔNG BÁO**

**Kết quả thử nghiệm mẫu**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số*[*132/2008/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;* *Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;*

*Căn cứ Thông tư số ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số ... ngày... (1);*

*Căn cứ vào Biên bản kiểm tra số ..... ngày.....* *;kết quả thử nghiệm mẫu số.....;*

*Theo đề nghị của trưởng đoàn kiểm tra.*

.......... (2) **THÔNG BÁO**

**1**. **Kết quả thử nghiệm mẫu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên mẫu,  Ký hiệu/ mã hiệu | Tên cơ sở được kiểm tra | Số lô, cỡ lô, ngày sản xuất  ( nếu có) | Chỉ tiêu không đạt | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Kết luận về chất lượng mẫu:.........................................................................

**2. Yêu cầu đối với cơ sở được kiểm tra:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cơ sở được kiểm tra (để thực hiện);  - Lưu: VT, (... *đơn vị soạn thảo*). | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA**  (*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

*(1) Ghi quyết định quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm tra.*

*(2) Tên cơ quan kiểm tra.*

**Mẫu 6. TNPSP**

**TEM NIÊM PHONG LÔ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

(1)

Tên sản phẩm, hàng hóa:

Số thứ tự lô sản phẩm, hàng hóa:

Tên cơ sở được kiểm tra:

Địa chỉ:

Ngày niêm phong:

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) Đóng dấu của cơ quan kiểm tra.*

**Mẫu 7. TBKPSC**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**  Số: /TB-... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *.......... , ngày tháng năm 20....* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc thực hiện các biện pháp khắc phục, sửa chữa bảo đảm**

**chất lượng sản phẩm, hàng hóa trước khi đưa ra thị trường**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số*[*132/2008/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-132-2008-nd-cp-huong-dan-luat-chat-luong-san-pham-hang-hoa-83467.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;* *Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;*

*Căn cứ Thông tư số ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ..........(1);*

*Căn cứ Biên bản xử lý vi phạm hành chính ....;*

*Theo đề nghị của trưởng đoàn kiểm tra....*

**(2) THÔNG BÁO**

1. Thực hiện các biện pháp khắc phục, sửa chữa: (tên sản phẩm, hàng hóa, ký hiệu/ mã hiệu, số lô, cỡ lô, ngày sản xuất ( nếu có)...)

Do (Tên cơ sở được kiểm tra), địa chỉ:........... sản xuất.

2. (Tên cơ sở được kiểm tra) có trách nhiệm thu hồi, xử lý/ khắc phục đối với sản phẩm không phù hợp trên, trong thời hạn........ngày. Sản phẩm được tiếp tục sản xuất, lưu thông sau khi đã thực hiện các hành động khắc phục đạt yêu cầu và được cơ quan kiểm tra ra công văn thông báo được tiếp tục sản xuất.

3. (3) có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu nội dung thông báo, trưởng đoàn kiểm tra theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện của cơ sở được kiểm tra.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cơ sở được kiểm tra;  - Cơ quan liên quan (để phối hợp);  - Lưu: VT,... | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

*(1) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ cơ quan kiểm tra.*

*(2) Tên cơ quan kiểm tra.*

*(3) Người đại diện theo pháp luật (cơ sở được kiểm tra).*

**Mẫu 8. BBMHM**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ….*, ngày……tháng……năm 20…..* |

**BIÊN BẢN MÃ HOÁ MẪU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã hoá** | **Tên mẫu** | **Nơi lấy mẫu** | **Tên địa chỉ cơ sở sản xuất** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI GIÁM SÁT**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI MÃ HÓA**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |